TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST.
Ngày: 01 - 11 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Dưỡng, bà Vì Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm: 1962 và bà Quàng Thị D, sinh năm: 1964; bị cáo có vợ là Bạc Thị N, sinh năm: 1987 và có 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn - Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2021. Có mặt tại phiên Tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Bạc Thị N, sinh năm: 1987, trú tại: Bản L, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

2. Anh Vì Văn T, sinh năm: 1999, trú tại: Bản L, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

3. Ông Tòng Văn D, sinh năm: 1965, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

4. Chị Lò Thị P, sinh năm: 1985, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

5. Chị Vì Thị D, sinh năm: 1983, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

6. Chị Lò Thị T, sinh năm: 1994, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

7. Chị Lò Thị B, sinh năm: 1999, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người làm chứng: Chị Lò Thị Th, sinh năm: 1986, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2021, cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của ông Tòng Văn D, sinh năm: 1965; chị Lò Thị P, sinh năm: 1985; chị Vì Thị D, sinh năm: 1983, chị Lò Thị T, sinh năm: 1994 (Cùng trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La) đối với Lò Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Bản L, xã N L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, về hành vi làm giấy phép lái xe hạng A1 giả. Tại cơ quan Điều tra đối tượng Lò Văn H đã thừa nhận việc thỏa thuận nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 cho ông D, chị P, chị D và chị T với mức thu phí 2.000.000đ/01 GPLX.

Ngoài ra Lò Văn H còn khai nhận thỏa thuận làm giấy phép lái xe hạng A1 cho anh Vì Văn T (Sinh năm: 1999, trú tại: Bản L, xã N L, huyện Sốp Cộp) và chị Lò Thị B (Sinh năm: 1999, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp) với mức thu phí 2.000.000đ/01 GPLX.

Vật chứng do Lò Văn H giao nộp ngày 23/4/2021 gồm:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị T, số 140210203566 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La. Kèm theo hồ sơ sát hạch gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vì Thị D, số 140210203563 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La. Kèm theo hồ sơ sát hạch gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn D, số 140210203565 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La. Kèm theo hồ sơ sát hạch gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị Pn, số 140210203564 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La. Kèm theo hồ sơ sát hạch gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Thị B, số 140210203182 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La. Kèm theo hồ sơ sát hạch

gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch.

Vật chứng do Lò Văn H giao nộp ngày 24/4/2021 gồm:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lò Văn H, số 141127010260 cấp ngày 26/12/2017, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave, biển kiểm soát: 26B1-950.33, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu hồng, đã qua sử dụng;

- 01 Hộp bìa giấy cứng trên có tem giao hàng J&T express, mã 842089597351 ngày 19/4/2021, tình trạng đã bóc mở, không còn hàng bên trong;

- 01 Hộp bìa giấy cứng trên có tem giao hàng J&T express, mã 842090097703 ngày 21/4/2021, tình trạng đã bóc mở, không còn hàng bên trong;

Ngày 24/4/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập Vì Văn T đến trụ sở để điều tra làm rõ. Tại đây Vì Văn T đã thừa nhận việc nhờ H làm giấy phép lái xe đồng thời giao nộp vật chứng gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vì Văn T, số 140210202963 cấp ngày 30/3/2021, nơi cấp Sở giao thông vận tải Sơn La, kèm theo hồ sơ sát hạch gồm: 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô; 01 đơn đề nghị học, sát hạch; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch.

Ngày 24/4/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập chị Lò Thị B đến trụ sở để điều tra làm rõ. Tại đây chị B đã thừa nhận việc nhờ H làm giấy phép lái xe hạng A1 như lời khai của Lò Văn H, chị B tin tưởng giấy phép lái xe do H làm cho là giấy phép thật có giá trị sử dụng. Tuy nhiên cho đến thời điểm bị triệu tập chị B chưa nhận giấy phép lái xe và cũng chưa trả tiền cho H, bởi ngày 23/4/2021 H đã bị tố cáo về hành vi làm giấy phép lái xe giả.

Vật chứng do Lò Văn H giao nộp ngày 25/4/2021 gồm:

01 bộ hồ sơ thi sát hạch giấy phép lái xe hạng A1, gồm các tài liệu: 01 giấy chứng nhận sức khỏe số 10338 ngày 09/11/2012 mang tên Lò Văn H; 01 đơn đề nghị học, thi lấy giấy phép lái xe ngày 20/11/2012 mang tên Lò Văn H; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ngày 05/12/2012 mang tên Lò Văn H; 01 biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0037497 ngày 09/11/2012 của Chi cục thuế Sơn La; 01 biên lai thu tiền số 006526 ngày 08/11/2012 của Chi cục thuế Sơn La.

Ngày 10/5/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng, gồm:

- 07 Giấy phép lái xe hạng A1 gồm: Giấy phép lái xe mang tên Lò Văn H đánh ký hiệu A1; Giấy phép lái xe mang tên Lò Thị B đánh ký hiệu A2; Giấy

phép lái xe mang tên Vì Văn T đánh ký hiệu A3; Giấy phép lái xe mang tên Vì Thị D đánh ký hiệu A4; Giấy phép lái xe mang tên Lò Thị P đánh ký hiệu A5; Giấy phép lái xe mang tên Tòng Văn D đánh ký hiệu A6; Giấy phép lái xe mang tên Lò Thị T đánh ký hiệu A7.

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe mang tên Lò Văn H đánh ký hiệu A11; 01 đơn đề nghị học, thi lấy giấy phép lái xe mang tên Lò Văn H đánh ký hiệu A12; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Lò Văn H đánh ký hiệu A13.

- 06 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch giấy phép lái xe của Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La, đánh ký hiệu A14; 06 đơn đề nghị học, thi lấy giấy phép lái xe đánh ký hiệu A15; 06 giấy khám sức khỏe của người lái xe đánh ký hiệu A16; 06 biên bản sát hạch lái xe trong hình đánh ký hiệu A17.

Tại Kết luận giám định số 1032 ngày 26/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- 01 Giấy phép lái xe ký hiệu A1 là Giấy phép lái xe thật.

- 06 Giấy phép lái xe ký hiệu từ A2 đến A7 là Giấy phép lái xe giả.

- Chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A11, A12 là chữ ký trực tiếp.

- Chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu A13 là chữ ký trực tiếp, trừ chữ ký mang tên Nguyễn Lê Minh dưới mục "T/M HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH Chủ tịch" không phải là chữ ký trực tiếp, chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in laser.

- Chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu A14, A16, A17 không phải là chữ ký trực tiếp. Chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in laser.

- Hình dấu trên các mẫu cần giám định ký hiệu ký hiệu A11, A13 là hình dấu được đóng trực tiếp.

- Hình dấu trên các mẫu cần giám định ký hiệu A14, A15, A16, A17 không phải là hình dấu đóng trực tiếp. Hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in laser.

- Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, bị can Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 3/2021, Lò Văn H dùng điện thoại vào mạng xã hội Facebook phát hiện có nick Facebook là "Biiken" có nick Zalo là "Tuấn Phong" quảng cáo về việc làm được các loại giấy phép lái xe đường bộ, H hỏi nếu muốn làm giấy phép lái xe hạng A1 thì cần những điều kiện gì, chủ tài khoản trả lời chỉ cần chụp ảnh thẻ cỡ 3x4cm và Chứng minh nhân dân sau đó chuyển đến tài khoản Zalo "Tuấn Phong" hoặc tài khoản Facebook "Biiken" là được. Giá làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 1.300.000đ, đảm đảm Giấy phép lái xe giống như thật có

mã quét QR và có hồ sơ sát hạch kèm theo, cơ quan cấp giấy phép là Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La. Người làm giấy phép lái xe không phải thi, không phải nộp tiền đặt cọc cho đến khi nhận được giấy phép lái xe mới phải trả tiền. Sau khi có được thông tin về việc làm giấy phép lái xe do nick Facebook là "Biiken" và nick Zalo là "Tuấn Phong" cung cấp thì H nảy sinh ý định kiếm tiền bằng việc tìm người có nhu cầu cần giấy phép lái xe hạng A1 mà không phải học, thi với giá tiền do H đặt ra là 2.000.000đ/01 giấy phép lái xe để hưởng lợi khoản tiền chênh lệch 700.000đ/01 giấy phép lái xe. Cụ thể từ ngày 15/3/2021 đến ngày 23/4/2021 Lò Văn H đã 03 lần liên hệ, thỏa thuận làm 06 giấy phép lái xe giả cho 06 người trên địa bàn huyện Sốp Cộp như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 15/3/2021 H nhắn tin cho Vì Văn Tuấn, sinh năm 1996 (T sống cùng bản với H, bị khuyết tật cụt tay phải) hỏi T có làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 không, Tuấn hỏi lại Hiến: "Có phải giấy phép lái xe thật không", H trả lời là giấy phép lái xe thật và không phải đi thi, do có người thi hộ, chỉ cần chụp ảnh 02 mặt Chứng minh nhân dân và ảnh thẻ 3x4cm chuyển qua mạnh xã hội Messenger cho H, sau đó H sẽ có trách nhiệm liên hệ với người có thẩm quyền làm và giao lại giấy phép lái xe cho T. Giá của 01 giấy phép lái xe là 2.000.000đ, khi nhận giấy phép lái xe mới phải trả tiền. T nhất trí chụp ảnh CMND và ảnh thẻ của mình rồi chuyển cho H qua mạng xã hội Messenger. Ngày 25/3/2021 H gửi ảnh thẻ và ảnh CMND của T cho nick Zalo "Tuấn Phong" thỏa thuận làm giấy phép lái xe giả. Ngày 29/3/2021, H nhận được tin báo của nhân viên công ty chuyển phát nhanh hẹn giao bưu phẩm, biết đó là giấy phép lái xe giả do nick Zalo là "Tuấn Phong" chuyển đến nên H gọi điện thoại cho T bảo cùng nhau đi gặp nhân viên chuyển phát để nhận bưu phẩm. Khi nhận giấy phép lái xe và hồ sơ sát hạch thì T có đọc được dòng chữ ghi bên ngoài bưu phẩm số tiền phải thanh toán là 1.300.000đ và dùng ứng dụng điện thoại quét mã QR thì thấy hiện tên Vì Văn T nên T đã đưa cho H số tiền 1.300.000đ để H thanh toán cho nhân viên chuyển phát bưu phẩm, tiếp đó H yêu cầu T trả nốt số tiền 700.000 đồng còn thiếu thì T bảo cho T nợ.

Lần thứ hai: Vào giữa tháng 4/2021, H gọi điện thoại cho chị gái là Lò Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp nhờ T hỏi xem có ai muốn làm giấy phép lái xe mô tô thì giới thiệu đến H, giá 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 2.000.000 đồng, người làm không phải đi học và đi thi mà vẫn có giấy phép lái xe thật vì H có người quen ở thành phố Sơn La làm giúp. Nếu nhất trí thì cung cấp ảnh thẻ 3x4cm và ảnh CMND cho H, thời gian làm là sau 01 tuần. T nhận lời giúp H và giới thiệu cho H 04 người cùng bản nhất trí nhờ Hiến làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1, gồm: Ông Tòng Văn D (Bố chồng T), chị Lò Thị P, sinh năm 1985, chị Vì Thị D, sinh năm 1983 và chị Lò Thị T, sinh năm 1994 (Đều là người quen của T). Ngày 16/4/2021 H trực tiếp đến bản H C, xã M V gặp ông D, chị P, chị D và chị T chụp ảnh thẻ và CMND của 04 người rồi chuyển đến nick Zalo là "Tuấn Phong" để làm giấy phép lái xe giả.

Lần thứ ba: Chiều ngày 20/4/2021, H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo làm quen với chị Lò Thị B, sinh năm 1999, trú tại bản H C, xã M V, huyện Sốp Cộp

tự giới thiệu bản thân có người quen ở thành phố Sơn La làm được giấy phép lái xe hạng A1 với giá 2.000.000 đồng/01 giấy phép lái xe mà không phải đi học và đi thi. Nếu nhất trí thì chụp ảnh ảnh thẻ 3x4cm và CMND gửi cho H cho đến khi nhận được giấy phép lái xe cùng hồ sơ sát hạch mới phải trả tiền. H cam kết giấy phép lái xe là thật, có mã quét QR và thời hạn làm giấy phép lái xe là khoảng 10 ngày. Nghe vậy chị B đã đồng ý nhờ H làm giấy phép lái xe, tiếp đó H hướng dẫn chị B chụp ảnh thẻ và ảnh CMND sau đó chuyển qua mạng xã hội Zalo cho H, H chuyển đến nick Zalo là "Tuấn Phong" để làm giấy phép lái xe giả cho chị B. Rút kinh nghiệm lần giao giấy phép lái xe cho Vì Văn T bị T đọc được số tiền phải thanh toán là 1.300.000 đồng trên vỏ bưu phẩm nên lần này H yêu cầu nick Zalo là "Tuấn Phong" gửi giấy phép lái xe và hồ sơ sát hạch trực tiếp cho H, để H trực tiếp bóc mở bưu phẩm lấy giấy phép lái xe và hồ sơ sát hạch ra giao lại cho người làm giấy phép nhằm thu lợi số tiền chênh lệch 700.000 đồng/01 giấy phép lái xe.

Buổi sáng ngày 23/4/2021, H nhận được 05 giấy phép lái xe cùng hồ sơ sát hạch của 05 người, gồm: Ông Tòng Văn D, chị Lò Thị P, chị Vì Thị D và chị Lò Thị T thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh J&T express, H liền nhắn tin cho 04 người (Ông D, chị P, chị D và chị T) hẹn chiều ngày 23/4/2021 mang theo số tiền 2.000.000đ/01 người đến nhà H lấy giấy phép lái xe. Riêng chị B thì H hẹn giao giấy phép lái xe vào ngày 24/4/2021. Sau khi nhận được thông tin của H thì ông D, chị P, chị D và chị T đã đến nhà H để lấy giấy phép lái xe, tuy nhiên khi nhìn thấy giấy phép lái xe thì mọi người cùng nghi ngờ giấy phép lái xe là giả nên đã yêu cầu H đến cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp để tố cáo hành vi làm giấy phép lái xe giả của Lò Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Tòng Văn D, chị Lò Thị P, chị Vì Thị D, chị Lò Thị T và chị Lò Thị B là những người đã thực hiện giao dịch làm giấy phép lái xe hạng A1 với bị can H, tuy nhiên chưa nhận giấy phép lái xe và chưa trả tiền. Do vậy không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- Anh Vì Văn T khi nhận giấy phép lái xe đã đưa bị can 1.300.000đ để bị can thanh toán cho nhân viên chuyển phát bưu phẩm, tuy nhiên anh T cho rằng bị can không được hưởng lợi số tiền đó nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT - VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn H về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 32 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 4 Điều 341Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc anh Vì Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000đ trong giao dịch làm giấy phép lái xe bởi giao dịch dân sự vô hiệu (Trái pháp luật) và khoản tiền này đã thanh toán cho Công ty vận chuyển J&T Expres thông qua nhân viên chuyển phát bưu phẩm.

- Đề nghị miễn truy thu nộp ngân sách nhà nước toàn số tiền giao dịch trái pháp luật - Làm giấy phép lái xe giả giữa anh Vì Văn T, ông Tòng Văn D, chị Lò Thị P, chị Vì Thị D, chị Lò Thị T, chị Lò Thị B với bị cáo, bởi những người có nghĩa vụ liên quan đã chủ động tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo, tích cực giao nộp chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO của bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Hộp bìa giấy cứng trên có tem giao hàng J&T sxpress, mã 842089597351 ngày 19/4/2021, không còn hàng bên trong và 01 Hộp bìa giấy cứng trên có tem giao hàng J&T sxpress, mã 842090097703 ngày 21/4/2021, không còn hàng bên trong, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Bạc Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave, biển kiểm soát: 26B1- 950.33, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng hồ sơ sát hạch mang tên bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là hộ gia đình nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; để miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 23/4/2021, bị cáo đã 03 lần thông qua tài khoản mạng xã hội có nick Zalo là "Tuấn Phong" đặt làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 1.300.000 đồng/01 giấy phép sau đó môi giới để giao lại cho 06 người có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe mà không phải học và thi sát hạch, nhằm chiếm đoạt số tiền chênh lệch là 700.000đ/01 giấy phép x 6 = 4.200.000đ. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo việc bị cáo thành

khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác giao nộp toàn bộ vật chứng với cơ quan Điều tra; bị cáo có con nhỏ bị khuyết tật và có ông bà nội là người có công với Cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa những người có nghĩa vụ liên quan (Vì Văn T, Tòng Văn D, Lò Thị P, Vì Thị D, Lò Thị T và Lò Thị B) cùng có ý kiến: Đã nhận thức được việc không học, không thi mà lại có được giấy phép lái xe mô tô hợp pháp là trái pháp luật, tuy nhiên do tâm lý sợ học và thi không đạt, nên đã chọn cách mua giấy phép lái xe từ bị cáo. Anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.300.000 đồng. Ông D, chị Pn, chị D, chị T và chị B do chưa bị thiệt hại gì về tài sản, nên không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Bạc thị N có ý kiến: Vật chứng bị tạm giữ là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave, biển kiểm soát: 26B1-950.33 là tài sản chung duy nhất của vợ chồng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Tại phiên tòa người làm chứng Lò Thị T trình bày: Do bản thân hạn chế về hiểu biết pháp luật (Không biết chữ) nên tưởng rằng em trai (Bị cáo H) nhờ người quen làm được giấy phép lái xe thật, nên đã nói với bố chồng là Tòng Văn D, các chị Lò Thị P, Vì Thị D và Lò Thị T đến gặp bị cáo thỏa thuận làm giấy phép lái xe mà không phải đi thi với giá 2.000.000đ. Nay mới biết làm như vậy là vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có nghĩa vụ liên quan và người làm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 23/4/2021, bị cáo Lò Văn H (Có căn cước lý lịch như trên) đã thông qua một tài khoản mạng xã hội có nick Zalo là "Tuấn Phong" và chủ tài khoản Facebook "Biiken" đặt làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 1.300.000 đồng/01 giấy phép sau đó môi giới bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe mà không cần học và thi sát hạch với giá 2.000.000 đồng/01 giấy phép lái xe nhằm hưởng lợi số tiền chênh lệch là 700.000đ. Trong vụ án bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 giả và thỏa thuận bán lại cho 06 người (Anh Vì Văn T, ông Tòng Văn D, chị Lò Thị P, chị Vì Thị D, chị Lò Thị T, chị Lò Thị B) nhằm chiếm đoạt số tiền 4.200.000 đồng. Hội

đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ việc đặt làm sau đó bán lại giấy phép lái xe giả cho người khác sử dụng là trái pháp luật, xâm hại trật tự quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ đối với người và phương tiện tham gia giao thông. Tuy nhiên vì thái độ coi thường pháp luật, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài mà cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là giấy phép lái xe hạng A1 kèm hồ sơ sát hạch giả; kết luận giám định; lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn H đã phạm vào tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a)…….

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. "

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và điều kiện cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của nhà nước; gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi có đối tượng sử dụng giấy phép lái xe giả điều khiển mô tô, xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ trên đường; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với pháp luật nhà nước về công tác quản lý xã hội và nguyên tắc tuân thủ pháp luật nói chung và luật giao thông đường bộ nói riêng ở địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với mục đích trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 02 đến 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội bị tố cáo; chủ động khai nhận thêm 02 lần phạm tội

chưa bị tố cáo; tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra bằng việc giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Ngoài ra bị cáo có ông bà nội là Lò Văn Đ và Lò Thị T được Chủ tịch nước và UBND tỉnh tặng thưởng Huân chương và giấy khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước; hoàn cảnh gia đình bị cáo có con nhỏ (Lò Thị Mai P) bị khuyết tật. Nên cần xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đang tại ngoại, do vậy thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo. Do vậy không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 giấy phép lái xe giả và 06 bộ hồ sơ sát hạch thi lấy giấy phép lái xe giả là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được đưa vào hồ sơ vụ án, theo quy định tại Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thuộc quyền sở hữu của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 hộp giấy cứng có dán tem giao hàng J&T express là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị. Cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 26B1- 950.33 bị cáo thừa nhận đã một lần sử dụng đi chụp ảnh thẻ và CMND để làm giấy phép lái xe giả, tuy nhiên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và việc bị cáo sử dụng làm phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội vợ bị cáo hoàn toàn không biết. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng sở hữu không có lỗi trong quan hệ sở hữu, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi liên quan là chị Bạc Thị N.

[9] Đối với hành vi thỏa thuận làm giấy phép lái xe hạng A1 giữa anh T, ông D, chị P, chị D, chị T, chị B với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy về nhận thức đương nhiên mọi công dân phải biết để có được giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Nguồn nguy hiểm cao độ) thì chủ thể đó bắt buộc phải có đủ các điều kiện về độ tuổi, văn hóa, trình độ, sức khỏe và phải tham gia học và vượt qua kỳ thi sát hạch thì mới được cấp giấy phép để sử dụng, tuy nhiên vì thiếu ý thức cùng thái độ xem thường pháp luật mà mặc nhiên dùng tiền mua sử dụng. Do đó các giao dịch nêu trên là trái pháp luật, về phía bị cáo

là tội phạm, còn về phía anh T, ông D, chị P, chị D, chị T, chị B là những người có lỗi nghiêm trọng do đã tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện được tội phạm. Tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự quy định: "*Vật, tiền là tài sản của người khác, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu*". Với quy định của điều luật trích dẫn thì phải tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền liên quan đến giao dịch trái pháp luật nêu trên. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy: Những người liên quan này đều là người dân sống ở vùng sâu, xa, vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội đặc biệt khó khăn, nên có phần hạn chế hiểu biết pháp luật mà vi phạm; sau khi nhận thức được bản chất của giao dịch trái pháp luật đã chủ động tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo nên hậu quả do sử dụng giấy phép giả chưa xảy ra. Với phân tích, đánh giá trên Hội đồng xét xử thống nhất quyết định miễn truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với anh T số tiền 700.000đ; ông D, chị P, chị D, chị T, chị B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 người về lỗi sử dụng tiền để mua giấy phép lái xe giả trong vụ án.

[10] Đối với lời khai của bị cáo về nick Zalo "Tuấn Phong" đồng thời là chủ tài khoản Facebook "Biiken" là đối tượng cung cấp giấy phép lái xe giả cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác định được là ai, do vậy đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý khi có căn cứ.

[11] Đối với Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong - Chinh nhánh Hà Nội (Gọi tắt là Công ty J&T Expres, là đơn vị chuyển 06 giấy phép lái xe giả cho bị cáo thông qua dịch vụ COD (Người nhận trả tiền mặt cho công ty J&T Expres sau đó công ty sẽ chuyển tiền mặt cho người giao). Quá trình điều tra công ty J&T Expres đã cung cấp số tài khoản "Shop Việt" mang tên Nguyễn Văn H, số tài khoản 190327360005018 thuộc Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hải Phòng. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/02/1996, trú tại xã Lực Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Kết quả điều tra theo ủy thác của cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, thì tại địa chỉ trên có 01 người tên là Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/02/1996, tuy nhiên đối tượng không có mặt tại địa phương. Do vậy kiến nghị đến cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý cùng với số tiền 1.300.000đ khi có căn cứ.

[12] Đối với số thuê bao 0374.769.058 và 0845.542.196 được phát hiện trong quá trình kiểm tra điện thoại của bị cáo, nghi ngờ liên quan đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định 02 số thuê bao trên không đăng ký thông tin với đơn vị cung cấp dịch vụ là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Viettel nên chưa xác định được đối tượng sử dụng. Do vậy đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý khi có căn cứ.

[13] Đối với Lò Thị T (Chị gái bị cáo) là người giúp bị cáo giới thiệu 04 người làm giấy phép lái xe, trong đó có bố chồng chị T là ông D và 03 người bạn của T. Xét chị T là phụ nữ dân tộc thiểu số sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân lại không biết chữ và việc giúp bị cáo giới thiệu người làm giấy phép lái xe không có vụ lợi về vật chất. Do vậy cơ quan Điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

[14] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[15] Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 - điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu hồng số MEID: A1000058E176E0; số IMEII: 864106035308535, số IMEI2: 864106035308527, bên trong lắp sim số thuê bao 0392769.630, tình trạng đã cũ qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp bìa giấy cứng trên có dán tem giao hàng J&T express, mã 842089597351 ngày 21/4/2021, tình trạng đã bóc mở, không còn sản phẩm bên trong; 01 hộp bìa giấy cứng trên có tem giao hàng J&T express, mã 842089597351 ngày 19/4/2021, tình trạng đã bóc mở, không còn sản phẩm bên trong.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Bạc Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 26B1 - 950.33, số khung: 101702, số máy: 1310500, tình trạng đã cũ qua sử dụng.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Miễn truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ Anh Vì Văn T số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng);

+ Ông Tòng Văn D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Chị Lò Thị P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Chị Vì Thị D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Lò Thị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

+ Lò Thị B số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/11/2021)./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt